

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BG GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BG GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400968688

3. Ngày thành lập: 24/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Dăm, Xã Vũ Xá, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0329930277

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt các loại cửa tự động - Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động - Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng - Lắp đặt hệ thống hút bụi - Lắp đặt hệ thống âm thanh - Lắp đặt hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi, giải trí	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Tu bổ khu di tích lịch sử, khu văn hóa	4390
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây	4620
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng điện tử, điện lạnh; - Bán buôn hàng mỹ phẩm; - Bán buôn hàng văn phòng phẩm; - Bán buôn đồ gia dụng (máy rửa bát, và các loại máy dùng trong gia đình); - Buôn bán dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Buôn bán máy móc thiết bị y tế	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng và thiết bị trang trí nội, ngoại thất	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

11.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; thiết kế công trình thủy lợi; thiết kế đường dây và trạm biến áp đến 350 kv; thiết kế điện công trình xây dựng; thiết kế công trình giao thông. - Giám sát công trình xây dựng, công trình công nghiệp lĩnh vực: xây dựng và hoàn thiện; giám sát công trình giao thông lĩnh vực: xây dựng và hoàn thiện; giám sát công trình thủy lợi lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện; giám sát công trình dân dụng và công nghiệp lĩnh vực: lắp thiết bị công nghiệp, lắp thiết bị công trình; giám sát công trình đường dây và trạm biến áp đến 350 kv lĩnh vực: lắp thiết bị công nghiệp, thiết bị công trình; - Khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa hình. - Lập dự án đầu tư; tư vấn quản lý dự án; - Lập báo cáo kỹ thuật các công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông, công trình thủy lợi, cấp thoát nước, đường điện; - Tư vấn đấu thầu; Lập thiết kế dự toán; thẩm tra thiết kế dự toán; lập hồ sơ đấu thầu, mời thầu các công trình: xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, đường điện, cấp, thoát nước, san lấp mặt bằng, đánh giá tác động môi trường	7110
13.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn thiết bị vật tư y tế	4690
14.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
15.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác và chế biến các chất phụ gia để sản xuất xi măng.	0899
16.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
17.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
18.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Cung cấp các nhân viên đáp ứng dịch vụ tổng hợp theo yêu cầu của khách hàng. Như làm sạch thông thường bên trong, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, bảo vệ, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng.	8110
19.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
20.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
21.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
22.	Xây dựng nhà để ở	4101
23.	Xây dựng nhà không để ở	4102(Chính)
24.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

25.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26.	Xây dựng công trình điện	4221
27.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
28.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
29.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
30.	Xây dựng công trình thủy	4291
31.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
32.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, văn hóa, hạ tầng cơ sở khu công nghiệp, khu dân cư, đường dây và trạm biến áp đến 35 KV	4299
34.	Phá dỡ	4311
35.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá,... - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp;	4312
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
39.	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Thôn Hoàng Lạt, Xã Vũ Xá, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	0240800180 30	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		
2	BÙI GIA TOÀN	Khu 4, Phường Nhị Châu, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	50,000	0300790040 31	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	50,000		

3	PHẠM BÁ MINH	Thôn Xuân Sơn, Xã Cẩm Lý, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	024092015899	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM BÁ MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/05/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024092015899

Ngày cấp: 22/09/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Xuân Sơn, Xã Cẩm Lý, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Xuân Sơn, Xã Cẩm Lý, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang